

Số: /QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kinh tế phát triển

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 918/QĐ-BKHĐT ngày 19/05/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐHVCSPT ngày 02/11/2021 của Hội đồng Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-HVCSPT ngày 06/07/2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ đề xuất của Khoa Kinh tế phát triển và Biên bản thông qua chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển áp dụng từ Khóa 13 tuyển sinh năm 2024. (Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Kinh tế phát triển, Người đứng đầu các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: VT, P.QLĐT (04 bản).

GIÁM ĐỐC

PGS,TS. Trần Trọng Nguyên

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVCSPT ngày tháng 04 năm 2024
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Ngành đào tạo	:	KINH TẾ PHÁT TRIỂN
Trình độ đào tạo	:	THẠC SĨ
Chuyên ngành	:	KINH TẾ PHÁT TRIỂN
Mã số	:	8310105
Định hướng đào tạo	:	Ứng dụng

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế phát triển cung cấp kiến thức chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến sự tiến hóa và tăng trưởng của nền kinh tế. Các học viên sẽ được trang bị các kiến thức kinh tế học về kinh tế phát triển, các kiến thức và kỹ năng liên quan đến công tác xây dựng chính sách phát triển, phân tích và đánh giá tình hình kinh tế, phân tích và đánh giá chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Học viên tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Kinh tế phát triển có thể học tập ở bậc cao hơn và tích lũy kiến thức để trở thành chuyên gia về lập/ tổ chức lập/nhà quản lý/nhà nghiên cứu/giảng viên cao cấp trong lĩnh vực quản trị, quản lý về kinh tế phát triển.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về phẩm chất chính trị:

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. chỉ đạo của Đảng của Nhà nước và cụ thể hóa trong các chính sách ban hành.
- Có phương pháp luận, tư duy khoa học và sáng tạo.

- Về kiến thức:

- PO1 có kiến thức về nguyên lý phát triển kinh tế và quá trình phát triển kinh tế cấp vùng, cấp địa phương, và của các hệ thống kinh tế trên thế giới;
- PO2 có kiến thức về mô hình kinh tế vĩ mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế phát triển, xây dựng và thực thi chính sách phát triển kinh tế;
- PO3 có kiến thức về các nguyên lý xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án phát triển.

- Về kỹ năng:

- PO4 có kỹ năng lựa chọn lý thuyết, thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu, tổng hợp các văn bản chính sách và các tài liệu khác để phân tích, đánh giá, đề xuất, chính sách phát triển kinh tế;
 - PO5 có kỹ năng chuyên sâu trong thu thập thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội;
 - PO6 có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học và các ứng dụng khác để xử lý dữ liệu kinh tế.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để rút kinh nghiệm và tự định hướng, thích nghi trong môi trường nghề nghiệp thay đổi;
 - Có khả năng phản biện các vấn đề, các chủ đề, các chính sách trong lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong công việc;
 - Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1.1	Hiểu, vận dụng phương pháp luận, các lý thuyết kinh tế học, chính sách công, mô hình kinh tế vào việc phân tích, bình luận các vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội, đưa ra các quyết định thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.
	PLO1.2	Vận dụng thành thạo các lý thuyết kinh tế phát triển nhằm hệ thống hóa các vấn đề mang tính quy luật chi phối sự phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.
	PLO1.3	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.
	PLO1.4	Áp dụng kiến thức chuyên sâu để đề xuất các giải pháp và công cụ chính sách phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng	PLO2.1	Vận dụng thành thạo các phương pháp xây dựng khung nghiên cứu xuất phát từ lý thuyết;
	PLO2.2	Vận dụng thành thạo các công cụ và phần mềm tin học trong thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ phân tích, đánh giá, đề xuất, xây dựng, và thực thi chính sách phát triển kinh tế; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.
	PLO2.3	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6. Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc.
Năng lực	PLO3.1	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để rút kinh nghiệm và tự định hướng, thích nghi trong môi trường nghề nghiệp thay đổi.

PLO	Mã PLOs	Mô tả
tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO3.2	Có khả năng phân biệt các vấn đề, các chủ đề, các chính sách trong lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội. Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong công việc.
	PLO3.3	Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2.2. Tiêu chí đánh giá (Ma trận PI)

Mã PLO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
PLO 1.1	PI 1.1.1	Nắm vững kiến thức thống kê, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học vận dụng vào giải bài toán kinh tế, phân tích ra quyết định thích ứng với bối cảnh kinh tế - xã hội
	PI 1.1.2	Nắm vững nguyên lý của kinh tế học, mô hình kinh tế, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, vận hành hệ thống tổ chức. Phân tích, bình luận được tình huống tác động của chính sách tới tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam.
PLO 1.2	PI 1.2.1	Trình bày được các lý thuyết kinh tế phát triển phổ biến
	PI 1.2.2	So sánh được những nội dung của lý thuyết kinh tế phát triển với thực tiễn phát triển kinh tế các quốc gia
	PI 1.2.3	Biết cách vận dụng kiến thức lý thuyết và thu thập thông tin để kiểm định cũng như phát hiện các quy luật kinh tế, xã hội
PLO 1.3	PI 1.3.1	Trình bày được các quy trình xây dựng kế hoạch nói chung theo các cách tiếp cận khác nhau
	PI 1.3.2	Trình bày được đặc điểm của bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và bản kết hoạch phát triển kinh tế địa phương
	PI 1.3.3	Vận dụng được các lý thuyết kinh tế, lý thuyết phát triển, các khái niệm mới về phát triển và các công cụ phân tích dữ liệu để xây dựng bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội
PLO 1.4	PI 1.4.1	Trình bày được các mô hình kinh tế vĩ mô, mô hình phát triển kinh tế;
	PI 1.4.2	Biết cách đánh giá chương trình, dự án
	PI 1.4.3	Đề xuất được các giải pháp và công cụ chính sách tương ứng với một số tình huống thực tiễn về kinh tế xã hội
PLO 2.1	PI 2.1.1	Xác định được các nhân tố hoặc các yếu tố cấu thành được đề cập trong mỗi học thuyết
	PI 2.1.2	Minh họa được các mối quan hệ hoặc các cấu trúc được đề cập trong mỗi học thuyết
PLO 2.2	PI 2.2.1	Biết lập bảng, vẽ biểu đồ, tính các thống kê mô tả, sử dụng các phần mềm Excel, SPSS, Stata, Eviews
	PI 2.2.2	Biết thực hiện một số công thức phân tích dữ liệu phổ biến;
	PI 2.2.3	Biết đọc kết quả phân tích dữ liệu

Mã PLO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
PLO 2.3	PI 2.3.1	Có thể đọc hiểu các tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh
	PI 2.3.2	Có thể sử dụng tiếng Anh để trình bày (nói, viết) một số vấn đề ngắn gọn liên quan đến môn học
PLO 3.1	PI 3.1.1	Có thể tự tìm tài liệu, tự đi thu thập dữ liệu sơ cấp, có thể tự học một số nội dung có tính chất thực hành nghiên cứu.
	PI 3.1.2	Có thể trình bày hiểu biết của bản thân về khả năng ứng dụng kiến thức đã học vào một vài công việc và nghề nghiệp liên quan
PLO 3.2	PI 3.2.1	Có thể đối chiếu lý thuyết và thực tiễn, biết cách so sánh thực tiễn giữa các vùng miền, ngành nghề, lĩnh vực, dựa trên khung lý thuyết
	PI 3.2.2	Biết cách đặt câu hỏi phân biện cho mỗi chủ đề quan tâm
PLO 3.3	PI 3.3.1	Trình bày được chuỗi kết quả áp dụng cho mỗi tình huống
	PI 3.3.2	Có kỹ năng lựa chọn và ra quyết định

3. Ma trận liên kết các chuẩn đầu ra với mục tiêu của chương trình đào tạo

Ký hiệu	Mục tiêu của CTĐT					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
CDR						
PLO1.1	x			x		
PLO1.2		x			x	
PLO1.3			x		x	x
PLO1.4				x	x	x
PLO2.1				x	x	x
PLO2.2				x	x	x
PLO2.3	x	x	x	x		x
PLO3.1				x	x	x
PLO3.2		x			x	
PLO3.3	x	x	x	x	x	x

4. Ma trận liên kết các thành phần bắt buộc của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra

STT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra									
			PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO1.4	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO3.1	PLO3.2	PLO3.3
1	Triết học	4	3	4			x		x	x		x
2	Kinh tế học quản lý	3	4	5				x		x		
3	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	4					x	x	x	x	
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	3		4			x		x		x	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					x	x	x	x	x	x
6	Chính sách công	3			4	4	x		x		x	x
7	Kế hoạch phát triển	3		4			x	x		x		
8	Kinh tế phát triển so sánh	3		4				x		x	x	
9	Chính sách thương mại quốc tế	3		4	4			x		x		
10	Tài chính phát triển	3			5			x	x			x
11	Quản trị chiến lược nâng cao	2	4									
12	Phát triển bền vững	2			4					x	x	
13	Thẩm định dự án đầu tư công	3			4		x		x			x
14	Kinh tế phát triển	3			4	5		x			x	x
15	Chính sách thuế	3	4					x	x			x
16	Quản lý tài chính công	3		4	4			x	x		x	x
17	Kế hoạch phát triển kinh tế địa phương	3		4			x		x		x	
18	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	3				x	x			x	
19	Chính sách xã hội	3	4	4			x		x	x		x
20	Đầu tư quốc tế	3	4				x	x		x	x	
21	Chuyên đề thực tế 1	3	4	4	4	4	x	x	x	x	x	x
22	Chuyên đề thực tế 2	3	4	4	4	4	x	x	x	x	x	x
23	Đề án tốt nghiệp	9	4	4	4	4	x	x	x	x	x	x

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 63 tín chỉ.

6. Đối tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

7. Tiêu chí tuyển sinh: Theo thông báo tuyển sinh của Học viện.

8. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10

9. Nội dung chương trình

9.1. Cấu trúc cơ bản

Kiến thức	Số TC	Tỷ lệ
1. Kiến thức chung	13	20.6%
2. Kiến thức cơ sở ngành	12	19%
2.1. Các học phần bắt buộc	9	14.3%
2.2. Các học phần tự chọn	3	4.7%
3. Kiến thức ngành và chuyên ngành	23	36.5%
2.1. Các học phần bắt buộc	14	22.2%
2.2. Các học phần tự chọn	9	14.3%
5. Thực tập và đề án tốt nghiệp	15	23.9%
TỔNG SỐ	63	100%

9.2. Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy:

STT	Mã học phần	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	HỌC KỲ
I	KIẾN THỨC CHUNG		13	
1	CHLL02	Triết học	4	1
2	CHPT04	Kinh tế học quản lý	3	1
3	CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	1
4	CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH BẮT BUỘC		12	
II.1	Môn học bắt buộc		9	
1	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	1
2	CHCS01	Nguyên lý cơ bản về Chính sách công	3	1
3	CHPT22	Kế hoạch phát triển	3	2
II.2	Môn học tự chọn		3	
2	CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư công	3	2
3	CHQT01	Chính sách thương mại quốc tế	3	3

STT	Mã học phần	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	HỌC KỲ
III	KIẾN THỨC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH		23	
III.1	Môn học bắt buộc		14	
1	CHTC06	Tài chính phát triển	2	2
2	CSCL08	Quản trị chiến lược nâng cao	3	2
3	CHPT20	Kinh tế phát triển so sánh	3	3
4	CHPT21	Kế hoạch phát triển kinh tế địa phương	3	3
5	CHPT06	Kinh tế phát triển	3	3
III.2	Môn học tự chọn		9	
1	CHKK01	Chính sách thuế	3	2
2	CHTC01	Quản lý tài chính công	3	2
3	CHPT12	Phát triển bền vững	3	3
4	CHKD5	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	3
5	CHCS02	Chính sách xã hội	2	3
6	CHIS01	Đầu tư quốc tế	2	3
IV	THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		15	
1	CHCD01	Chuyên đề thực tế 1	3	4
2	CHCD02	Chuyên đề thực tế 2	3	4
3	CHDA01	Đề án tốt nghiệp	9	4
		TỔNG CỘNG	63	

10. Đối sánh với một số chương trình đào tạo trong nước và ngoài nước

STT	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHLL02	Triết học	x	x	x		
CHPT04	Kinh tế học quản lý	x	c	c	x	x
CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	c				c
CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	c		c	c	c
CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	c	x	c		
CHCS01	Nguyên lý cơ bản về Chính sách công					
CHPT17	Kế hoạch phát triển	x	c	c	c	x
CHPT18	Kinh tế phát triển so sánh	c	c		c	
CHKK01	Chính sách thuế	x				
CHTC01	Quản lý tài chính công	x			c	c
CHPT15	Kế hoạch phát triển kinh tế địa phương	c			x	c
CHPT12	Phát triển bền vững				x	

STT	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư công	c				
CHPT06	Kinh tế phát triển	x	c	c	x	c
CHCS02	Chính sách xã hội	c			x	x
CHIS01	Đầu tư quốc tế	c		x		

Ghi chú: + c (close): Học phần có nội dung gần

+ x: Học phần có nội dung tương thích

Ký hiệu	Chương trình đối sánh	Địa chỉ tham chiếu
CT1	Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/-kinh-te-phat-trien-development-economics-huong-nghien-cuu-ap-dung-tu-nam-2022.html
CT2	Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%20si%202022
CT3	Trường Đại Học Kinh tế Đà Nẵng	https://due.udn.vn/vi-vn/th_s_kinhtephattrien/cid/4176
CT4	University of Florence	https://www.masterstudies.com/institutions/university-of-florence/master-in-economics-and-development
CT5	University of Oxford	https://www.ox.ac.uk/admissions/graduate/courses/msc-economics-development

11. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

12. Hướng dẫn thực hiện

- Thời gian áp dụng: Áp dụng cho khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2022.
- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 02 năm, mỗi năm có 2-3 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Người học nhập học được đăng ký theo kế hoạch giảng dạy của Học viện. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Nội dung cần đạt được, phương pháp giảng dạy, phân bố thời lượng (giảng dạy, thảo luận/thực hành/tự học), và đánh giá của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

13. Hướng dẫn về đảm bảo chất lượng đào tạo

- Chương trình đào tạo được xem xét và cập nhật hàng năm. Cứ sau 5 năm, chương trình đào tạo được xem xét tổng thể, toàn diện để có các cập nhật cho phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

- Việc thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo chương trình tuân thủ theo Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục áp dụng tại Học viện Chính sách và Phát triển (ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-HVCSPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển).

PHÓ TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

TS. Bùi Thị Hoàng Mai

PGS,TS. Trần Trọng Nguyên